

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : KINH DOANH THƯƠNG MẠI

MÃ NGÀNH : 7340121

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **KINH DOANH THƯƠNG MẠI**
- Tên tiếng Anh: **COMMERCIAL BUSINESS**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Kinh doanh thương mại.
- Chuyên ngành 2. Kinh doanh bán lẻ.

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Kinh doanh thương mại
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Commercial Business

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Kinh doanh thương mại nắm vững kiến thức nền tảng, hiện đại và chuyên sâu về nghiệp vụ kinh doanh thương mại và kinh doanh bán lẻ; có năng lực hoạch định, tổ chức, quản lý và vận dụng hiệu quả các kiến thức ngành để làm việc trong lĩnh vực kinh doanh thương mại tại các tổ chức trong và ngoài nước, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Đào tạo người học có kiến thức nền tảng rộng và sâu về lĩnh vực kinh doanh thương mại, có năng lực ứng dụng kiến thức để giải quyết các yêu cầu, xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực kinh doanh thương mại;
- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại tại các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;
- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, thương lượng trong kinh doanh, xử lý tình huống kinh doanh để tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;

- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp và có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	12	9,1 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	21	15,9 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	33	25,0 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	32	24,2 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	9	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	6	4,6 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành			12							
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3			ECO1101		
1.1.3	MGT1101	Quản trị học	Principles of Management	3	3					
1.1.4	MKT1101	Marketing căn bản	Principles of Marketing	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi			21							
1.2.1	ACC1101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	3			ECO1101		
1.2.2	FIN1101E	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	The Economics of Money, Banking and Financial Markets	3	3			ECO1101		
1.2.3	MGT1109E	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3			MGT1101		
1.2.4	MGT1110E	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3	3			MGT1101		
1.2.5	MGT1111E	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Management	3	3			MGT1101		
1.2.6	MKT1102E	Quản trị marketing	Marketing Management	3	3			MKT1101		
1.2.7	MGT1102E	Hành vi người tiêu dùng	Customer Behavior	3	3			MKT1101		
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ			33							
1.3.1	BUS1104E	Thương mại điện tử	E-commerce	3	3			MKT1101		
1.3.2	CBU1101	Bán hàng căn bản	Fundamentals of Selling	3	3			MGT1102E; MKT1101		
1.3.3	MGT1123E	Quản trị quan hệ khách hàng	Customer Relationship Management	3	3			MGT1102E		
1.3.4	MGT1107E	Quản trị bán hàng	Sales Management	3	3			MKT1102E		
1.3.5	MGT1128E	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	3	3			MGT1101		
1.3.6	BUS1107E	Nghiệp vụ ngoại thương	Foreign Trade Operation	3	3			ECO1101		

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.7	CBU1307	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>				12						
Chuyên ngành 1.		Kinh doanh thương mại		Commercial Business						
1.3.8	MKT1127E	Quản trị kênh phân phối	Marketing Channel Management	3	3				MKT1101	
1.3.9	CBU1102	Bán hàng chuyên nghiệp	Professional Selling	3	3				CBU1101	
1.3.10	MKT1133E	Marketing B2B	B2B Marketing	3	3				MKT1102 MGT1123E	
1.3.11	CBU1103	Quản trị xúc tiến thương mại	Trade Promotion Management	3	3				MKT1101	
1.3.12	CBU1408	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
Chuyên ngành 2.		Kinh doanh bán lẻ		Retail Business						
1.3.8	MGT1149E	Quản trị bán lẻ	Retailing Management	3	3				CBU1101	
1.3.9	CBU1105	Quản trị trung tâm thương mại	Mall Management	3	3				MKT1101 MGT1101	
1.3.10	CBU1106E	Cung ứng bán lẻ	Retail Supply Chain Management	3	3				MKT1101 MGT1101	
1.3.11	CBU1104	Thiết kế cửa hàng và trưng bày hàng hóa	Store Design and Visual Merchandising	3	3				MKT1101 MGT1101	
1.3.12	CBU1408	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				32						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				9						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	Advanced Mathematics	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	Principles of Probabilities and Statistics	3	3				MAT1103	
1.4.1.3	BUS1126	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology	3	3				ITE1201 ECO1101	
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKI1107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKI1108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKI1107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành				6						
1.5.1	FIN1139	Quản trị tài chính	Financial Management	3	3				FIN1101E	
1.5.2	BUS1115	Khởi nghiệp	Entrepreneurship	3	3					
1.6 Kiến thức đại cương khác				31						
1.6.1 Ngoại ngữ				28						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
1.6.2. Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 4 nhóm sau)				3						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
	Nhóm 1:									
1.6.2.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
	Nhóm 2:									
1.6.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
	Nhóm 3:									
1.6.2.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.6.2.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
	Nhóm 4:									
1.6.2.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.6.2.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.6.2.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến: Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thương mại (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Marketing căn bản: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về marketing: Ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; 04 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix) gồm chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion).

Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán, từ đó giúp người học có cơ sở tiếp tục nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về chuyên ngành kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra học phần giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

Lý thuyết tài chính tiền tệ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính, hệ thống ngân hàng và các vấn đề khác có liên quan như: cung cầu tiền tệ, lãi suất, chính sách tiền tệ, lạm phát, tỷ giá, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại, thị trường tài chính... cũng như vai trò của chúng đối với nền kinh tế của một quốc gia.

Quản trị chiến lược: 3 tín chỉ

Học phần bao gồm những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược.

Quản trị nguồn nhân lực: 03 tín chỉ

Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức.

Quản trị kinh doanh quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản gồm: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế; những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

Quản trị marketing: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản trị marketing dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Người học vừa được học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể.

Hành vi người tiêu dùng: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng gồm: người tiêu dùng cá nhân và người tiêu dùng tổ chức. Người tiêu dùng cá nhân sẽ xem xét những nội dung bao gồm: Khái niệm hành vi người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và các giai đoạn của quá trình quyết định mua hàng; Người tiêu dùng các tổ chức và hành vi mua của các tổ chức bao gồm thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất, thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại, thị trường và hành vi mua của các tổ chức. Việc nghiên cứu trên giúp người làm công tác Marketing có thể xây dựng được chiến lược Marketing phù hợp với từng đoạn thị trường.

Thương mại điện tử: 03 tín chỉ

Học phần tạo cơ hội cho sinh viên tiếp thu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và rèn luyện các kỹ năng kinh doanh trên mạng Internet. Nội dung học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến việc xây dựng một mô hình thương mại điện tử, bao gồm các phương pháp kinh doanh TMĐT, hệ thống thanh toán, bảo mật, marketing điện tử và các hình thức giao dịch trên mạng Internet. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu về tình hình phát triển TMĐT

của Việt Nam và thế giới, cũng như được giới thiệu về các kiến thức pháp luật cơ bản về TMĐT.

Bán hàng căn bản: 03 tín chỉ

Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng bán hàng căn bản của một sinh viên ngành kinh doanh thương mại định hướng làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến khách hàng. Sau khi kết thúc học phần và đạt được kết quả đánh giá, sinh viên sẽ có được những hiểu biết cơ bản về khái niệm, các kỹ năng cần thiết từ giai đoạn tìm kiếm khách hàng đến giai đoạn chăm sóc khách hàng sau khi mua; các quy trình bán hàng cá nhân cho khách hàng tổ chức và quy trình bán hàng cho khách hàng tiêu dùng. Sinh viên cũng sẽ được rèn luyện khả năng tự quản lý năng suất lao động, thái độ tuân thủ quy tắc làm việc và khả năng tự nghiên cứu phát triển thêm trong lĩnh vực bán hàng, marketing, chiến lược kinh doanh.

Quản trị quan hệ khách hàng: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu một cách tổng thể toàn bộ các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM) bao gồm chiến lược, tổ chức, marketing và công nghệ thông tin. Thông qua việc phối hợp giữa lý thuyết và thực hành, môn học sẽ giúp người học đạt mục đích kinh doanh thông qua CRM, cách thức đạt mục tiêu, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với quản trị quan hệ khách hàng và chuyển tải chúng vào chiến lược marketing hiệu quả. Đồng thời, học phần hướng dẫn cách thức xây dựng và ứng dụng CRM trong thực tế. Người học vừa học lý thuyết vừa thực hành thông qua thảo luận, giải quyết vấn đề theo tình huống; tham quan thực tế và thu thập thông tin để viết báo cáo chuyên đề.

Quản trị bán hàng: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về Quản trị bán hàng cho nhà sản xuất, các đại lý bán sỉ, bán lẻ; các chức năng bán hàng và phương thức quản trị bán hàng hiệu quả. Học phần sẽ đề cập từ những khái niệm về bán hàng, các kiến thức cần thiết của người bán hàng, đến những kỹ thuật chào hàng, kỹ thuật bán lẻ hàng hóa, các chiến lược bán hàng hiệu quả. Đồng thời người học cũng được tiếp cận với các phương thức tổ chức quản lý bán hàng, phương pháp xây dựng tổ chức bán hàng và các biện pháp thúc đẩy bán hàng hiệu quả. Môn học vừa cung cấp lý thuyết vừa thực hành thông qua thảo luận, giải quyết vấn đề theo tình huống; tham quan thực tế và thu thập thông tin để viết báo cáo chuyên đề.

Quản trị chuỗi cung ứng: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học: hoạt động điều hành chuỗi cung ứng, công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng; đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng. Hơn thế nữa, người học có thể biết cách sắp xếp hàng hóa và đưa ra giải pháp sắp xếp sao cho hợp lý và tiết kiệm chi phí nhất.

Nghiệp vụ ngoại thương: 03 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế, quản lý về thương mại quốc tế, hiểu rõ các phương thức giao dịch trong mậu dịch quốc tế, nắm vững các kiến thức về hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng thực hiện các công việc, có kỹ năng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng trong doanh nghiệp. Trang bị cho sinh viên phương pháp tranh luận những vấn đề rộng lớn về thương mại quốc tế một cách chặt chẽ, khoa học.

Quản trị kênh phân phối: 03 tín chỉ

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về xây dựng mạng lưới phân phối và tiêu thụ, là cơ sở cho quá trình triển khai các hoạt động bán hàng của một doanh nghiệp và mở rộng hoạt động quản trị kênh phân phối tại các doanh nghiệp trong điều kiện đặc thù. Trọng tâm của môn học là giúp sinh viên hiểu rõ được quá trình thiết kế, vận hành, kiểm soát và vận hành hệ thống kênh phân phối tại doanh nghiệp.

Bán hàng chuyên nghiệp: 03 tín chỉ

Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp trong môi trường kinh doanh B2B, các khái niệm, vai trò của bán hàng thông qua thiết lập mối quan hệ và cung cấp dịch vụ đi kèm nhằm làm gia tăng giá trị của thương vụ. Sinh viên được trang bị các kỹ năng cần thiết từ khi tìm kiếm đến khi chăm sóc khách hàng sau khi mua của một chuyên gia bán hàng; phân tích được các điểm khác biệt giữa hành vi mua của khách hàng tổ chức và hành vi mua của khách hàng tiêu dùng đối với SP/DV có đặc tính phức tạp như dịch vụ, hàng công nghiệp để sử dụng kỹ năng chào bán phù hợp; biết cách lựa chọn kỹ thuật bán hàng đối với từng loại khách hàng; hình thành tư duy và thực hành kinh doanh có đạo đức ở quy mô toàn cầu. Sinh viên cũng có khả năng tự quản lý năng suất lao động cá nhân, quản lý năng suất đội nhóm và khả năng tự nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực bán hàng, marketing, chiến lược kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

Marketing B2B: 03 tín chỉ

Marketing B2B (business to business marketing) khác rõ rệt với marketing sản phẩm và dịch vụ đến người tiêu dùng cuối cùng cả về mức độ lẫn bối cảnh. Hành vi mua của tổ chức khác với cách thức một người tiêu dùng cuối cùng đưa ra quyết định mua. Học phần nhấn mạnh môi trường kinh doanh và marketing công nghiệp, hành vi người mua, đánh giá các cơ hội marketing, và thiết lập các chiến lược sản phẩm, định giá, phân phối và khuyến mại. Ngoài ra, học phần cũng lưu ý đến các chiến lược marketing dựa trên quan hệ (relationship marketing) và quản lý quan hệ khách hàng (CRM).

Quản trị xúc tiến thương mại: 03 tín chỉ

Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng truyền thông, quảng bá phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Sau khi kết thúc học phần và đạt kết quả đánh giá, sinh viên nắm vững các khái niệm, vai trò các đặc điểm của quản trị xúc tiến thương mại. Sinh viên nắm được kiến thức về tiến trình hoạch định chiến lược xúc tiến thương mại, các yêu cầu trong xúc tiến bán, vai trò và các yêu cầu trong xây dựng quan hệ công chúng. Học phần trang bị các kỹ năng cần thiết như: phân tích, đánh giá và thiết lập hoạt động quản trị xúc tiến thương mại; Xây dựng và thiết lập ngân sách xúc tiến thương mại phù hợp với loại hình và quy mô doanh nghiệp; Đánh giá một chương trình quảng cáo; Xây dựng một chương trình xúc tiến bán; và Xây dựng một chương trình quan hệ công chúng.

Quản trị bán lẻ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng giúp sinh viên xây dựng được chiến lược trong ngành bán lẻ hiện nay trước thay đổi môi trường xung quanh. Học phần cung cấp cho sinh viên cách tiếp cận chiến lược, ra quyết định, lên kế hoạch và thích nghi với môi trường bán lẻ phức tạp và thay đổi ngày nay. Sinh viên biết cách lựa chọn chiến lược bán hàng đối với từng loại khách hàng; xây dựng và duy trì mối quan hệ trong bán lẻ; biết cách xây dựng và quản lý 1 doanh nghiệp bán lẻ ở các hoạt động về nhân sự, tài chính, tổ chức và chiến lược quảng cáo; hình thành tư duy và thực hành kinh doanh có đạo đức ở quy mô toàn cầu.

Quản trị trung tâm thương mại: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị trung tâm thương mại nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động kinh doanh tại các Trung tâm thương mại. Đây là học phần giúp cho học viên hiểu được kiến thức và vận dụng tốt các kỹ năng trong việc sắp xếp, tổ chức, vận hành các hoạt động của Trung tâm thương mại. Sau khi học xong học phần Quản trị trung tâm thương mại, người học có kiến thức thực tế về toàn bộ hoạt động của Trung tâm thương mại, nắm vững kiến thức lý thuyết về Quản trị Trung tâm thương mại; Có kỹ năng phân biệt, phân tích, tổng hợp và đánh giá về toàn bộ hoạt động của Trung tâm thương mại, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp, có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan đến môn học.

Cung ứng bán lẻ: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng hàng hóa cho các điểm bán lẻ, quản lý kho hàng của doanh nghiệp. Đây là học phần giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức và vận dụng tốt các kỹ năng trong việc sắp xếp, tổ chức, vận hành các hoạt động cung ứng và vận hành kho hàng, nắm được cách thức xây dựng và quản trị việc phân phối, cung cấp hàng hóa từ doanh nghiệp đến các điểm bán lẻ, hiểu được nguyên tắc quản lý kho hàng, nắm vững các kỹ năng phân tích, hoạch định, điều khiển và kiểm soát hoạt động cung ứng bán lẻ và quản lý kho hàng.

Thiết kế cửa hàng và trưng bày hàng hóa: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về thiết kế cửa hàng và trưng bày hàng hoá, người học có thể nắm vững và vận dụng được kỹ thuật thiết kế cửa hàng và kỹ thuật trưng bày hàng hoá để tạo được hình ảnh tốt trong mắt khách hàng, cũng như sự thuận tiện cho việc khách hàng tìm kiếm hàng hoá trong cửa hàng. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức về quản lý cửa hàng và quản lý chất lượng hàng hoá, quản lý tồn kho, biết cách bảo quản hàng hoá trong cửa hàng; vấn đề an ninh như quản lý tài sản, quản lý rủi ro và xử lý sự cố cũng được quan tâm đúng mức. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những hiểu biết về quản lý chuỗi cung ứng hàng hoá của cửa hàng và quản lý nhân sự, huấn luyện nhân sự làm việc tại cửa hàng.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một khóa luận tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh

giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.

- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành/ chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động/ kết quả kinh doanh của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

Toán cao cấp: 3 tín chỉ

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, nhằm giới thiệu một số phương pháp toán cơ bản được sử dụng rộng rãi trong các môn học chuyên ngành. Nội dung của học phần bao gồm: định thức; ma trận, hệ phương trình tuyến tính; hàm nhiều biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2.

Xác suất thống kê: 3 tín chỉ

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về xác suất cơ bản và các nguyên lý thống kê. Nội dung của học phần bao gồm: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê; lý thuyết tương quan và phương trình hồi quy tuyến tính đơn.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 03 tín chỉ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một hoạt động then chốt hàng đầu trong những ngành khoa học. Kết quả từ NCKH là những phát hiện mới về kiến thức, về bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới, sáng tạo phương pháp và phương tiện kỹ thuật mới có giá trị cao. Thực tế cho thấy, sinh viên khi bắt đầu làm luận văn tốt nghiệp và ngay cả những người mới ra trường làm việc trong các đơn vị đều đòi hỏi phải có kiến thức và có phương pháp NCKH để xử lý một vấn đề cụ thể.

Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung chương trình môn học gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước qua độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Quản trị tài chính: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu: các quyết định dùng trong quản trị tài chính, phân biệt các quyết định; Mục tiêu của quản trị tài chính; lý thuyết thời giá tiền tệ, cách xác định thời giá tiền tệ thông qua giá trị hiện tại và giá trị tương lai; Các kỹ thuật dùng trong phân tích tài chính doanh

nghiệp như phân tích thông qua các tỷ số tài chính; cách xác định và đánh giá; phân tích độ bầy hoạt động, độ bầy tài chính doanh nghiệp; kỹ thuật quản trị vốn lưu động như quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu, quản trị hàng tồn kho cũng như ước lượng nhu cầu vốn doanh nghiệp trong tương lai; Các nguồn tài trợ của một doanh nghiệp và chi phí sử dụng các nguồn tài trợ.

Khởi nghiệp: 03 tín chỉ

Môn học được thiết kế dành cho hệ cơ bản về những nguyên tắc và kiến thức cốt lõi khi khởi nghiệp, sau môn học này, sinh viên có thể tự thiết kế, xây dựng và điều hành một công ty hoặc dự án nhỏ. Ngoài ra, học phần giúp người học hiện thực hóa được những ý tưởng kinh doanh để từ đó tạo dựng được một quy trình kinh doanh nhỏ bắt đầu từ ý tưởng sáng tạo.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hằng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS.

Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Môn học hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình

mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.